

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY LỢI

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định 25/QĐ-TTg ngày 03/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2903/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp cho Tổng cục trưởng, Cục trưởng ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Tổng cục, Cục;

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số tại Văn bản số 6688/BNN-TCCB ngày 11/8/2017;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí chức năng

Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn là tổ chức thuộc Tổng cục Thủy lợi, có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Tổng cục trưởng quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, điều tra cơ bản thủy lợi, quản lý nguồn nước và nước sạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng Cục trưởng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, đề án, dự án, cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản cá biệt về lĩnh vực được phân công. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo quy định.

Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch thủy lợi, điều tra cơ bản thủy lợi, quản lý nguồn nước và nước sạch nông thôn trên phạm vi cả nước.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chiến lược thủy lợi, chiến lược quốc gia về nước sạch nông thôn; tham gia xây dựng chiến lược liên quan theo phân công của Tổng cục trưởng.

3. Tham gia đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ, xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn về quy hoạch thủy lợi, điều tra cơ bản thủy lợi, quản lý nguồn nước và nước sạch nông thôn.

4. Về quy hoạch thủy lợi:

Tham mưu, tổ chức trình lãnh đạo Tổng cục các nhiệm vụ về công tác quy hoạch thủy lợi như sau:

a) Đề xuất chủ trương lập rà soát, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi cấp quốc gia, quy hoạch thủy lợi theo lưu vực sông, theo vùng và hệ thống thủy lợi liên quan đến địa giới hành chính từ hai tỉnh trở lên, hệ thống công trình thủy lợi và các công trình thủy lợi có tính chất kỹ thuật phức tạp hoặc quy mô lớn trong một tỉnh;

b) Hướng dẫn về trình tự, thủ tục, nội dung lập, rà soát, điều chỉnh và quản lý quy hoạch thủy lợi trên phạm vi cả nước;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập, rà soát quy hoạch thủy lợi cấp quốc gia; quy hoạch thủy lợi liên quan đến địa giới hành chính từ hai tỉnh trở lên, hệ thống công trình thủy lợi và các công trình thủy lợi có tính chất kỹ thuật phức tạp hoặc quy mô lớn trong một tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các trình tự, thủ tục, đề Tổng cục trình Bộ phê duyệt quy hoạch thủy lợi theo thẩm quyền hoặc Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thủy lợi;

đ) Tổ chức công bố công khai quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại điểm d;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch thủy lợi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại điểm d;

g) Tham gia ý kiến quy hoạch thủy lợi trong phạm vi cấp tỉnh;

h) Tham gia ý kiến các quy hoạch ngành do Bộ, ngành, địa phương lập có liên quan đến phạm vi quản lý của Tổng cục theo quy định của pháp luật;

i) Chủ trì kiểm tra, đánh giá việc thực hiện đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại điểm d);

k) Chủ trì kiểm tra việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch thủy lợi do địa phương phê duyệt;

m) Phối hợp với các địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

n) Tham gia xây dựng quy hoạch khác có liên quan do các Bộ, ngành, địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Về điều tra cơ bản:

Tham mưu, tổ chức trình lãnh đạo Tổng cục các nhiệm vụ về công tác điều tra cơ bản thủy lợi, nước sạch nông thôn như sau:

- a) Đề xuất chủ trương thực hiện điều tra cơ bản thủy lợi, điều tra cơ bản nước sạch nông thôn;
- b) Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản thủy lợi trên phạm vi cả nước, vùng kinh tế-xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, lưu vực sông, hệ thống thủy lợi; điều tra cơ bản nước sạch nông thôn;
- c) Hướng dẫn về trình tự, thủ tục, nội dung công tác điều tra cơ bản thủy lợi, nước sạch nông thôn;
- d) Công bố, lưu trữ kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, nước sạch nông thôn do Bộ Nông nghiệp PTNT triển khai, phê duyệt;
- đ) Tổng hợp kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, nước sạch nông thôn của địa phương thực hiện;
- e) Tham gia công tác điều tra cơ bản khác có liên quan do các Bộ, ngành, địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Về nước sạch nông thôn:

Tham mưu, tổ chức trình lãnh đạo Tổng cục các nhiệm vụ về công tác nước sạch nông thôn như sau:

- a) Đề xuất chủ trương lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch cấp nước sạch nông thôn liên quan từ hai tỉnh trở lên;
- b) Tổ chức lập quy hoạch, rà soát quy hoạch cấp nước sạch nông thôn liên quan từ hai tỉnh trở lên;
- c) Tham gia ý kiến về quy hoạch, dự án đầu tư cấp nước sạch, thoát nước nông thôn do các Bộ, ngành quản lý theo quy định của pháp luật;
- d) Hướng dẫn, kiểm tra về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, pháp luật về nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật;
- đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập, phê duyệt quy hoạch cấp nước sạch nông thôn trong phạm vi cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;
- e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập kế hoạch xây dựng, chính sách về quản lý khai thác và cung cấp dịch vụ cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật;
- g) Quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án cấp quốc gia, vùng về nước sạch nông thôn;
- h) Quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án cấp, thoát nước nông thôn theo phân công, phân cấp của Tổng cục;

i) Quản lý đầu tư xây dựng các dự án đầu tư cấp nước sạch nông thôn theo phân công, phân cấp của Tổng cục;

k) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả và hỗ trợ khẩn cấp về nước sạch nông thôn khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng.

7. Quản lý các dự án quy hoạch thủy lợi, điều tra cơ bản thủy lợi, quy hoạch cấp nước sạch nông thôn, điều tra cơ bản nước sạch nông thôn theo phân công của Tổng cục.

8. Tổ chức thực hiện việc khảo sát đánh giá, xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước các lưu vực sông và hệ thống công trình thủy lợi phục vụ chỉ đạo, điều hành của Tổng cục Thủy lợi.

9. Tổ chức thực hiện quản lý công tác thống kê và cơ sở dữ liệu về quy hoạch, điều tra cơ bản về thủy lợi, nước sạch nông thôn.

10. Thường trực công tác quản lý tổng hợp nguồn nước các lưu vực sông trong nước và quốc tế; thường trực Văn phòng Ban chỉ đạo phân giới cắm mốc Việt Nam-Cam Pu Chia; theo dõi công tác biên giới Việt Nam-Trung Quốc, Việt Nam-Lào theo phân cấp, ủy quyền của Bộ.

11. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế về quy hoạch thủy lợi, quản lý nguồn nước và nước sạch nông thôn; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo phân công của Tổng cục trưởng.

12. Tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quy hoạch thủy lợi, quản lý nguồn nước và nước sạch nông thôn theo phân công của Tổng cục trưởng.

13. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính của Tổng cục; Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

14. Xây dựng, trình Tổng cục đề án vị trí việc làm, cơ cấu và số lượng công chức; Quản lý công chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ có Vụ trưởng và không quá 02 Phó Vụ trưởng do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

a) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phó Vụ trưởng giúp việc Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Công chức Vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo phân công của Vụ trưởng, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 10/QĐ-TCTL ngày 09/01/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Quản lý nguồn nước và nước sạch nông thôn.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn, thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục;
- Lưu: VT, VPTC.



Nguyễn Văn Tĩnh